

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Số: *1392*/2021/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày *15* tháng *11* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành “Quy chế Công bố thông tin của Tập đoàn Bảo Việt”
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 02)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt hiện hành;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 800/2021/QĐ- HĐQT ngày 29/06/2021 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt;

Căn cứ ý kiến của các thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt,


QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: **“Quy chế Công bố thông tin của Tập đoàn Bảo Việt” (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 02).**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 68/2020/QĐ-HĐQT ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt v/v Ban hành Quy chế Công bố thông tin của Tập đoàn Bảo Việt.

Điều 3. Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Lãnh đạo các Chi nhánh/Trung tâm, các Ban chức năng của Tập đoàn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3; 
- BKS TĐBV;
- Người thực hiện CBTT;
- KT-KTNB/TT/Chi nhánh/Ban thuộc TĐ;
- Lưu: VT, TTH, VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đào Đình Thi



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT
(sửa đổi, bổ sung lần thứ hai)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1392/2021/QĐ-HĐQT ngày 15/11/2021
của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế công bố thông tin của Tập đoàn Bảo Việt (sau đây viết tắt là “Quy chế”) quy định việc tổ chức và thực hiện công bố thông tin của Tập đoàn Bảo Việt.

2. Đối tượng áp dụng:

- Công ty mẹ - Tập đoàn Bảo Việt và các Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tập đoàn Bảo Việt;
- Người nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt và Người có liên quan của Người nội bộ Tập đoàn Bảo Việt;
- Người đại diện vốn của Tập đoàn Bảo Việt tại các Công ty con do Tập đoàn Bảo Việt sở hữu 100% vốn điều lệ, Công ty liên kết;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích của việc công bố thông tin

Việc công bố thông tin theo quy định của Quy chế này nhằm công khai các hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cổ đông và những người liên quan của Tập đoàn, đồng thời chấp hành nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt

1. *Tập đoàn Bảo Việt* hoặc *Tập đoàn* là Công ty Mẹ của Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt, có tư cách pháp nhân, được thành lập và hoạt động theo Điều lệ và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

2. *Người quản lý doanh nghiệp* là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của Tập đoàn, Kế toán trưởng Tập đoàn.

3. *Người điều hành doanh nghiệp* là các cá nhân bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc của Tập đoàn, Kế toán trưởng Tập đoàn.

4. *Người thực hiện công bố thông tin* là khái niệm được quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

5. *Luật Doanh nghiệp*: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020.

6. *Luật chứng khoán*: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019.

7. *Nghị định 155/2020/NĐ-CP*: Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

8. *Nghị định 47/2021/NĐ-CP*: Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 1/4/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

h

9. *Thông tư 96/2020/TT-BTC*: Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

10. *Thông tư 118/2020/TT-BTC*: Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng

11. *Công bố thông tin định kỳ*: là việc Tập đoàn công bố thông tin vào những thời điểm xác định trong năm theo quy định của pháp luật.

12. *Công bố thông tin bất thường*: là việc Tập đoàn công bố thông tin trong một thời hạn được xác định sau khi xảy ra các sự kiện bất thường.

13. *Công bố thông tin theo yêu cầu*: là việc Tập đoàn công bố thông tin khi có yêu cầu của UBCKNN hoặc theo quy định của nơi cổ phiếu của Tập đoàn được niêm yết.

14. *UBCKNN*: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

15. *SGDCK*: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

16. *TCTLKBTCKVN hoặc VSD*: Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

17. *Người có liên quan, nhóm người/nhóm nhà đầu tư có liên quan*: là cá nhân, tổ chức hoặc nhóm người có liên quan với nhau theo quy định tại Khoản 23, Điều 4 Luật Doanh nghiệp; Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

18. *Ngày công bố thông tin*: Là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

19. *Ngày báo cáo về việc công bố thông tin*: là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, phương tiện công bố thông tin của SGDCK hoặc ngày UBCKNN, SGDCK nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước.

20. *Ngày thực hiện giao dịch và ngày hoàn tất giao dịch*: thực hiện theo quy định tại Khoản 11, Khoản 12 Điều 3 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

21. *Người nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt*, bao gồm các đối tượng theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán như sau:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Trưởng Ban Kiểm soát;
- d) Kiểm soát viên;
- e) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của Tập đoàn Bảo Việt hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- g) Kế toán trưởng Tập đoàn Bảo Việt;
- h) Người đại diện theo pháp luật;
- i) Thư ký công ty;
- k) Người phụ trách quản trị công ty;
- l) Người được ủy quyền công bố thông tin.

lv

22. Công ty con là bất kỳ công ty nào mà trong đó Tập đoàn: (i) sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành, hoặc (ii) có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng Thành viên/Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty đó, hoặc (iii) có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.

23. Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn không nắm quyền chi phối, chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với Tập đoàn theo tỷ lệ góp vốn hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đã ký giữa công ty với Tập đoàn.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin

1. Liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật bao gồm UBCKNN, SGDCK, TCTLKVBTCVN, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tập đoàn Bảo Việt thực hiện công bố thông tin thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin, cụ thể như sau:

a) Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn Bảo Việt phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì một thành viên khác thuộc Người Điều hành (được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền hoặc người giữ chức vụ cao nhất trong Người Điều hành) có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp Người Điều hành có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, hoặc không xác định được người giữ chức vụ cao nhất thì các thành viên còn lại của Người Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin.

b) Tập đoàn Bảo Việt phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho UBCKNN và SGDCK, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC gửi đến UBCKNN, SGDCK; Giấy ủy quyền theo mẫu quy định tại Biểu số 1 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021 đến trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Cổng thông tin doanh nghiệp có tên miền <http://www.business.gov.vn> do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý và vận hành.

2. Các đối tượng công bố thông tin khác:

Các đối tượng công bố thông tin khác khi thực hiện công bố thông tin phải gửi thông tin công bố đến Tập đoàn Bảo Việt, đồng thời gửi đến UBCKNN và SGDCK để báo cáo bao gồm:

D.V

- Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tập đoàn Bảo Việt; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tập đoàn Bảo Việt.

- Người nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt, người có liên quan của người nội bộ, Tập đoàn Bảo Việt và các tổ chức chính trị - xã hội của Tập đoàn Bảo Việt.

Điều 5. Nguyên tắc công bố thông tin

Việc công bố thông tin tuân thủ các nguyên tắc công bố thông tin theo quy định của pháp luật và theo các nguyên tắc như sau:

1. Khi thực hiện công bố thông tin, Tập đoàn Bảo Việt cần thực hiện công bố đồng thời trên trang thông tin điện tử (website) của Tập đoàn và gửi thông tin công bố đến SGDCK, UBCKNN, VSD, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo và công bố thông tin trên website/hệ thống công bố thông tin/cổng thông tin trực tuyến của SGDCK và UBCKNN, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thông tin công bố trên website nêu rõ thời điểm (ngày, giờ) công bố thông tin.

2. Người nội bộ, Người liên quan của Người nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt, cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn của Tập đoàn Bảo Việt khi thực hiện công bố thông tin phải gửi thông tin công bố đến Tập đoàn Bảo Việt, đồng thời gửi đến UBCKNN và SGDCK để báo cáo.

3. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời, thực hiện theo đúng biểu mẫu và bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định ban hành kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-NP, Thông tư 96/2020/TT-BTC, Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan. Ngôn từ trong thông tin công bố cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho người sử dụng thông tin.

4. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Tập đoàn Bảo Việt phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó theo các mẫu văn bản được quy định tại các Quy chế của SGDCK, Thông tư 96/2020/TT-BTC và các văn bản pháp luật liên quan.

5. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin là tiếng Việt. SGDCK khuyến khích thực hiện công bố thông tin cả bằng tiếng Việt và tiếng Anh, trong đó nội dung tiếng Anh chỉ mang tính tham khảo.

6. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu đối tượng đó đồng ý.

7. Đối với các sự kiện cần có sự chấp thuận của UBCKNN/cơ quan có thẩm quyền, Tập đoàn Bảo Việt cần thực hiện công bố thông tin theo quy định kể từ khi ban hành nghị quyết/quyết định và trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của UBCKNN/cơ quan có thẩm quyền khác.

8. Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn tối thiểu là 05 năm. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn tối thiểu là 05 năm. Tập đoàn thực hiện việc bảo quản, lưu trữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phương tiện báo cáo và hình thức công bố thông tin:

1. Việc công bố thông tin được thực hiện qua các phương tiện công bố thông tin bao gồm:

- a) Trang thông tin điện tử (website) của Tập đoàn Bảo Việt;
- b) Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
- c) Trang thông tin điện tử của SGDCK, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của SGDCK;
- d) Trang thông tin điện tử của TCTLKVBTCVN;
- e) Cổng hoặc trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- f) Cổng thông tin doanh nghiệp có tên miền <http://www.business.gov.vn> do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý và vận hành;
- g) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).

2. Tập đoàn Bảo Việt và các đối tượng thực hiện công bố thông tin sẽ gửi văn bản hợp lệ đến UBCKNN, SGDCK, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp. Trường hợp gửi thông tin qua fax/email/hệ thống thông tin điện tử của UBCKNN, SGDCK, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt, các đối tượng thực hiện công bố thông tin đồng thời gửi văn bản hợp lệ đến UBCKNN, SGDCK, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Việc công bố thông tin đến Cổng hoặc trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính; Cổng thông tin doanh nghiệp hoặc trang thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Trường hợp Tập đoàn có thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử xảy ra sự cố dẫn đến gián đoạn thông tin công bố đến nhà đầu tư, Tập đoàn Bảo Việt phải thông báo bằng văn bản đến SGDCK nêu rõ thời gian thay đổi và địa chỉ của trang thông tin điện tử mới, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục sự cố dẫn đến gián đoạn thông tin trong thời gian sớm nhất cho SGDCK.

5. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Tập đoàn Bảo Việt thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin

Trường hợp tạm hoãn công bố thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư 96/2020/TT-BTC:

1. Tập đoàn Bảo Việt được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn,...). Tập đoàn Bảo Việt phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Tập đoàn Bảo Việt có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG III CÔNG BỐ THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 8. Công bố thông tin cho nhà đầu tư

Việc công bố thông tin cho nhà đầu tư được thực hiện dưới các hình thức đa dạng như Bản tin nhà đầu tư, Hội nghị nhà đầu tư (trực tuyến hoặc trực tiếp) và một số sự kiện, hoạt động quan hệ nhà đầu tư thường niên khác nhằm đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin chủ động cho nhà đầu tư và truyền thông những thông điệp đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt ra thị trường. Các chương trình quan hệ nhà đầu tư cần có sự phê duyệt của Tổng Giám đốc /Người thực hiện công bố thông tin.

Điều 9. Nguyên tắc chung về công bố thông tin cho nhà đầu tư

Các sự kiện và cuộc họp với nhà đầu tư sẽ tuân thủ các nguyên tắc chung, cụ thể như sau:

1. Không tiết lộ các số liệu, thông tin thuộc diện bảo mật hoặc số liệu kết quả kinh doanh ước tính nằm ngoài các thông tin trên Báo cáo tài chính gần nhất đã được công bố (trừ trường hợp cung cấp thông tin chuyên biệt phục vụ các dự án, thương vụ, sự kiện quan trọng được Lãnh đạo Tập đoàn phê duyệt).

2. Trong một số trường hợp công bố thông tin có liên quan đến chỉ tiêu nghiệp vụ đặc thù của Đơn vị thành viên (doanh thu khai thác mới thực thu/quy năm, doanh thu phí bảo hiểm gốc...), Ban Truyền thông – Thương hiệu phối hợp/yêu cầu các Ban chức năng, Đơn vị thành viên có liên quan cung cấp, rà soát, đảm bảo tính cập nhật, chính xác của các số liệu kinh doanh đặc thù.

3. Các tài liệu đã được sử dụng để công bố thông tin cần được lưu trữ để làm nguồn tư liệu tham khảo, đối chiếu, đảm bảo sự nhất quán trong các chương trình truyền thông.

CHƯƠNG IV CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH

Điều 10. Công bố thông tin định kỳ

A. Công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn, Cổng thông tin doanh nghiệp; đồng thời gửi báo cáo tới cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP

1. Thông tin cơ bản về Tập đoàn Bảo Việt và Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt.

2. Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm theo nội dung quy định tại Biểu số 3 Phụ lục II kèm theo Nghị định

47/2021/NĐ-CP; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện.

3. Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức 06 tháng của Tập đoàn theo nội dung quy định tại Biểu số 5 Phụ lục II kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 7 hằng năm;

4. Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức hằng năm của Tập đoàn theo nội dung quy định tại Biểu số 6 Phụ lục II kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện;

5. Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập, bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có) theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp; thời hạn công bố trong vòng 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

B. Công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

1. Công bố thông tin về báo cáo tài chính

a) Công bố báo cáo tài chính năm:

Tập đoàn Bảo Việt thực hiện công bố 02 báo cáo: Báo cáo tài chính năm của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

Tập đoàn Bảo Việt phải công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của Tập đoàn trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính.

Tập đoàn Bảo Việt công bố báo cáo đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

b) Công bố báo cáo tài chính quý:

Tập đoàn Bảo Việt phải công bố đầy đủ báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của Tập đoàn trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.

Tập đoàn Bảo Việt phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý, công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý. Trường hợp Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện công bố báo cáo tài chính quý đã được soát xét trong thời hạn quy định của báo cáo tài chính quý thì không phải thực hiện công bố báo cáo tài chính quý.

c) Công bố báo cáo tài chính bán niên:

Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của Tập đoàn trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.

Tập đoàn Bảo Việt phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát

xét nhưng không được vượt quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

d) Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại điểm a, b, c, Khoản 1 Mục B Điều này, Tập đoàn Bảo Việt phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp như sau: i) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; ii) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; iii) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

Tập đoàn phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại điểm d Khoản 1 Mục B Điều này trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Công bố báo cáo thường niên:

Tập đoàn Bảo Việt phải công bố báo cáo này trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

3. Công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị Tập đoàn:

Tập đoàn Bảo Việt công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Tập đoàn định kỳ 06 tháng và năm theo năm dương lịch theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC và gửi cho SGĐCK, UBCKNN hai (02) bản báo cáo bao gồm:

a) Một (01) bản báo cáo đầy đủ các nội dung theo mẫu Phụ lục kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

b) Một (01) bản báo cáo theo mẫu Phụ lục kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC nhưng không bao gồm các thông tin cá nhân theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC để SGĐCK thực hiện công bố thông tin.

c) Một (01) bản dữ liệu điện tử theo quy định của Quy chế CBTT tại SGĐCK;

4. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:

a) Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Tập đoàn phải công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn và UBCKNN, SGĐCK về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);

b) Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Quy chế này.

SV

Điều 11. Công bố thông tin bất thường

1. Tập đoàn phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của Tập đoàn tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;

b) Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Tập đoàn có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, Tập đoàn phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

d) Quyết định mua lại cổ phiếu của Tập đoàn hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;

đ) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;

e) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Tập đoàn, con dấu của Tập đoàn; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tập đoàn;

g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng) hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính; việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;

h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành Công ty con, Công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại Công ty con, Công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là Công ty con, Công ty liên kết hoặc giải thể Công ty con, Công ty liên kết;

j) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Tập đoàn;

k) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

Trường hợp Tập đoàn phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm Tập đoàn báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;

Trường hợp Tập đoàn mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm Tập đoàn báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;

Trường hợp Tập đoàn mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Tập đoàn hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông, Tập đoàn công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;

l) Tập đoàn thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (Tập đoàn cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn). Đồng thời, Tập đoàn gửi cho UBCKNN, SGDCK Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC;

m) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Tập đoàn, người nội bộ của Tập đoàn; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Tập đoàn;

n) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của Tập đoàn; có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của doanh nghiệp;

o) Tập đoàn nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

p) Trường hợp Tập đoàn nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính Tập đoàn, Tập đoàn phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;

q) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Tập đoàn;

r) Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại SGDCK nước ngoài.

s) Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;

t) Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay, mua, bán tài sản các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của Tập đoàn tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp Tập đoàn là công ty mẹ);

u) Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).

2. Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này, Tập đoàn phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).



3. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

a) Việc công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này;

b) Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, Tập đoàn phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

4. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu

a) Tập đoàn công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Tập đoàn công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

5. Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, Tập đoàn phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

6. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác

Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Tập đoàn công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

Điều 12. Công bố thông tin khi Tập đoàn Bảo Việt với tư cách là cổ đông lớn hoặc Tập đoàn Bảo Việt và Người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, chứng chỉ quỹ của quỹ đóng

1. Tập đoàn Bảo Việt khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, UBCKNN và SGDCK theo mẫu quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

2. Tập đoàn Bảo Việt với tư cách cổ đông lớn của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán

UBCKNN và SGDCK theo mẫu quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên.

3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán.

4. Quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; Tập đoàn Bảo Việt hoặc Tập đoàn Bảo Việt và Người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng.

5. Quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này không áp dụng khi Tập đoàn Bảo Việt không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc công ty đại chúng phát hành thêm cổ phiếu.

Điều 13. Công bố thông tin về giao dịch của Tập đoàn Bảo Việt với tư cách là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng

1. Tập đoàn Bảo Việt với tư cách là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết), công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, Tập đoàn Bảo Việt phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC;

b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Tập đoàn Bảo Việt phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do SGDCK đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK;

c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu, chứng chỉ quỹ hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;

d) Tập đoàn Bảo Việt và người nội bộ của công ty đại chúng không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc chứng khoán có bảo đảm trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó;

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, Tập đoàn Bảo Việt phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC;

e) Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 12 Quy chế này chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

2. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, Tập đoàn Bảo Việt không còn là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng, Tập đoàn Bảo Việt vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 14. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Trong các trường hợp sau đây, Tập đoàn phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- a) Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
- b) Có thông tin liên quan đến Tập đoàn ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Tập đoàn về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 15. Công bố thông tin khi Tập đoàn là cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng

1. Tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày thực hiện giao dịch, Tập đoàn Bảo Việt cổ đông sáng lập nắm giữ cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật về doanh nghiệp phải gửi báo cáo cho UBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch), TCTLKVBTKVN, công ty đại chúng và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán về việc thực hiện giao dịch theo mẫu quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC. Trường hợp chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập, Tập đoàn Bảo Việt phải gửi bổ sung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chuyển nhượng nêu trên.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến

giao dịch, Tập đoàn Bảo Việt phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch), TCTLKVBTKVN, công ty đại chúng và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán về kết quả thực hiện giao dịch đồng thời giải trình lý do không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định Thông tư 96/2020/TT-BTC.

Điều 16. Công bố thông tin về các hoạt động khác của Tập đoàn

1. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.

Tập đoàn thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

2. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Tập đoàn phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tập đoàn và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn, SGDCK, TCTLKVBTKVN và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

3. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ

Trường hợp Tập đoàn mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, Tập đoàn phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Trường hợp Tập đoàn mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Tập đoàn phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

CHƯƠNG V

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Điều 17. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tập đoàn Bảo Việt; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tập đoàn Bảo Việt.

1. Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của Tập đoàn Bảo Việt phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho Tập đoàn Bảo Việt, UBCKNN và SGDCK theo mẫu quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày là việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

2. Cổ đông lớn của Tập đoàn Bảo Việt khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tập đoàn Bảo Việt phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho Tập đoàn Bảo Việt,

UBCKNN và SGDCK theo mẫu quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên.

3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán.

4. Quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tập đoàn Bảo Việt, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tập đoàn Bảo Việt. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tập đoàn Bảo Việt thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC căn cứ trên tổng số lượng cổ phiếu mà nhóm nhà đầu tư nước ngoài đó nắm giữ.

5. Quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Tập đoàn mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc Tập đoàn phát hành thêm cổ phiếu.

6. Tập đoàn phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của các đối tượng được quy định tại Điều này.

Điều 18. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt, người có liên quan của người nội bộ

1. Người nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt, người có liên quan của người nội bộ phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, SGDCK, Tập đoàn khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC;

b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do SGDCK đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK;

c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực

hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;

d) Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó;

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC;

e) Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 17 Quy chế này chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

2. Người nội bộ và người có liên quan không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 17 Quy chế này thì phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.

3. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của Tập đoàn hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên..), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ của Tập đoàn Bảo Việt thực hiện giao dịch chứng khoán của Tập đoàn Bảo Việt phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, Tập đoàn phải công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn.

Điều 19. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Tập đoàn Bảo Việt và người liên quan khi thực hiện các giao dịch chào mua công khai công bố thông tin theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Thông tư 118/2020/TT-BTC.

AV

CHƯƠNG VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 20. Trách nhiệm của Người được ủy quyền công bố thông tin

1. Người được ủy quyền công bố thông tin chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Tập đoàn với UBCKNN, SGDC, TCTLKBTCKVN, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nhà đầu tư và những người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn;

2. Trường hợp sau khi thực hiện công bố thông tin, Tập đoàn nhận được các ý kiến phản hồi về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin công bố, người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và bổ sung, sửa đổi (nếu có) các thông tin đó trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được ý kiến phản hồi. Thực hiện công bố bổ sung/đính chính các thông tin theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm, quan hệ giữa các Chi nhánh/ Trung tâm/Ban chức năng trong việc cung cấp thông tin cho Người được ủy quyền công bố thông tin

1. Trách nhiệm của Đơn vị công bố thông tin và quản lý tài khoản công bố thông tin của Tập đoàn

- Ban Truyền thông – Thương hiệu và Ban Kế toán Tập đoàn Bảo Việt là đơn vị đầu mối quản lý tài khoản công bố thông tin của Tập đoàn Bảo Việt, có trách nhiệm phối hợp trong quá trình công bố thông tin tới cơ quan quản lý qua địa chỉ hòm thư congbothongtin@baoviet.com.vn (đã được đăng ký với cơ quan quản lý) và các tài khoản trên các cổng thông tin trực tuyến, hệ thống công bố thông tin trực tuyến, Cổng thông tin doanh nghiệp theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước tại từng thời điểm. Việc công bố thông tin trên website Tập đoàn Bảo Việt do Ban Truyền thông – Thương hiệu phụ trách.

- Ban Kế toán phụ trách nhập dữ liệu, dự thảo và công bố các thông tin liên quan đến các báo cáo tài chính của Tập đoàn Bảo Việt. Ban Truyền thông – Thương hiệu phụ trách việc công bố các thông tin khác theo các nội dung thuộc phạm vi công bố thông tin theo Quy chế này và theo quy định của pháp luật do Đơn vị đầu mối quản lý thông tin cung cấp.

2. Trách nhiệm của Đơn vị đầu mối quản lý thông tin

- Các Chi nhánh/Trung tâm/Văn phòng/Kiểm tra- kiểm toán nội bộ/Ban chức năng/Công ty con (sau đây gọi chung là “Đơn vị đầu mối quản lý thông tin”) thuộc Tập đoàn Bảo Việt có trách nhiệm nắm bắt các quy định tại Quy chế này để chủ động xác định các thông tin thuộc phạm vi phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Đơn vị đầu mối quản lý thông tin.

- Trước khi thực hiện trình Lãnh đạo Tập đoàn phê duyệt, Đơn vị đầu mối quản lý thông tin cần đối chiếu với Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan để xác định nội dung thuộc phạm vi công bố thông tin. Trường hợp thuộc phạm vi công bố thông tin, Đơn vị đầu mối quản lý thông tin thực hiện trình Cấp có thẩm quyền phê duyệt và có trách nhiệm thông báo nội dung công

bố thông tin (dự kiến) đến Người được ủy quyền công bố thông tin, Đơn vị công bố thông tin và quản lý tài khoản công bố thông tin tối thiểu 01 (một) ngày làm việc trước khi trình Cấp có thẩm quyền phê duyệt để đảm bảo việc phối hợp công bố thông tin được hiệu quả, chủ động cho các bên liên quan.

- Đối với các nội dung thuộc phạm vi công bố thông tin, Đơn vị đầu mối quản lý thông tin có trách nhiệm chủ động thực hiện việc chuẩn bị tài liệu theo quy định tại Danh mục công bố thông tin - Phụ lục I Quy chế này và cung cấp cho Người được ủy quyền công bố thông tin, và Ban Truyền thông – Thương hiệu để thực hiện công bố thông tin.

- Văn phòng Tập đoàn phụ trách chịu trách nhiệm rà soát các văn bản trong quá trình ban hành, đảm bảo không bỏ sót các nội dung thuộc phạm vi công bố thông tin để thông báo Người được ủy quyền công bố thông tin, Đơn vị đầu mối quản lý thông tin và Ban Truyền thông – Thương hiệu để phối hợp công bố thông tin.

Điều 22. Trách nhiệm của Tập đoàn và sự phối hợp giữa Tập đoàn và người có liên quan của Tập đoàn (bao gồm cả Công ty con, công ty liên kết) trong công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu, chứng chỉ quỹ trong các Doanh nghiệp, Quỹ đầu tư có vốn đầu tư của Tập đoàn

1. Tập đoàn và người có liên quan có trách nhiệm công bố thông tin theo cơ chế công bố thông tin của cổ đông lớn theo quy định tại Quy chế này và Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

2. Tập đoàn và người có liên quan có thực hiện giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn và người có liên quan đến mức phải công bố thông tin có trách nhiệm thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

3. Tập đoàn và người có liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ để phục vụ việc rà soát và công bố thông tin của tổ chức cá nhân có thực hiện giao dịch khi được yêu cầu.

4. Ban Đầu tư của Tập đoàn và các Công ty con, công ty liên kết có trách nhiệm phối hợp rà soát, đối chiếu thông tin danh mục đầu tư trước khi thực hiện giao dịch và thông báo cho Người thực hiện công bố thông tin của đơn vị mình để thực hiện công bố thông tin tối thiểu 03 ngày làm việc trước khi thực hiện giao dịch dẫn đến tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn và Công ty con, Công ty liên kết thuộc diện phải công bố thông tin để thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này.

Điều 23. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng áp dụng Quy chế này có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho Tập đoàn liên quan đến việc tổ chức, thực hiện hoạt động công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định của Tập đoàn Bảo Việt và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp có sự thay đổi về pháp luật dẫn đến các quy định của bản Quy chế này trái hoặc không còn phù hợp với quy định pháp luật mới thì áp dụng theo quy định của pháp luật mới đó.

3. Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt xem xét quyết định./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Đình Thi



PHỤ LỤC 1 - DANH MỤC CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Quy chế Công bố thông tin của Tập đoàn Bảo Việt)

STT	Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT theo quy định	Thời hạn cung cấp thông tin	Đơn vị đầu mối quản lý thông tin	Phương tiện báo cáo/công bố thông tin	Quy chiếu quy chế CBTT Tập
I.	Công bố thông tin định kỳ					
A.	Công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn, Công thông tin doanh nghiệp; đồng thời gửi báo cáo tới cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP					
I.1	Thông tin cơ bản về Tập đoàn Bảo Việt	Định kỳ cập nhật hàng năm hoặc khi có thay đổi	Trong vòng 24 giờ kể từ khi phát sinh thông tin cần cập nhật	Văn phòng	-Website của Tập đoàn Bảo Việt; - Bộ Tài chính; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	Điều 10, khoản A1
	Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt			Ban Tuyên giáo - Pháp chế		
I.2	Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm theo nội dung quy định tại Biểu số 3 Phụ lục II kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP;	Thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện.	Công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện	Ban Tài chính, Ban Kế toán	-Website của Tập đoàn Bảo Việt; - Bộ Tài chính; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	Điều 10, Khoản A2
I.3	Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức 06 tháng của Tập đoàn theo nội dung quy định tại Biểu số 5 Phụ lục II kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP	Thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 7 hằng năm	Công bố trước ngày 31 tháng 7 hằng năm	Văn phòng	-Website của Tập đoàn Bảo Việt; - Bộ Tài chính; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	Điều 10, khoản A3
I.4	Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức hằng năm của Tập đoàn theo nội dung quy định tại Biểu số 6 Phụ lục II kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP	Thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện.	công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện	Văn phòng	-Website của Tập đoàn Bảo Việt; - Bộ Tài chính; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	Điều 10, khoản A4
I.5	Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập, bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có) theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp	Thời hạn công bố trong vòng 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính		Ban Kế toán, Ban Tài chính	-Website của Tập đoàn Bảo Việt; - Bộ Tài chính; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	Điều 10 khoản A5
B.	A. Công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC					

Handwritten signature

I.6	Công bố thông tin về báo cáo tài chính					
I.6.1	<p>a) Công bố báo cáo tài chính năm: Tập đoàn Bảo Việt thực hiện công bố 02 báo cáo: Báo cáo tài chính năm của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Tập đoàn Bảo Việt phải công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của Tập đoàn trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính.</p>	<p>Tập đoàn Bảo Việt công bố báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính</p>	<p>Trong thời hạn 09 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 89 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính</p>	<p>Ban Kế toán, Ban Tài chính</p>	<p>- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.</p>	<p>Điều 10, khoản B.1.a</p>
I.6.2	<p>b) Công bố báo cáo tài chính quý: Tập đoàn Bảo Việt phải công bố đầy đủ báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của Tập đoàn trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần. Trường hợp Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện công bố báo cáo tài chính quý đã được soát xét trong thời hạn quy định của báo cáo tài chính quý thì không phải thực hiện công bố báo cáo tài chính quý.</p>	<p>Công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý, công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.</p>	<p>Trong thời hạn 29 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý quý</p>	<p>Ban Kế toán, Ban Tài chính</p>	<p>- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.</p>	<p>Điều 10, khoản B.1.b</p>
I.6.3	<p>c) Công bố báo cáo tài chính bán niên: Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của Tập đoàn trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính</p>	<p>Trong thời hạn 04 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 59 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính</p>	<p>Ban Kế toán, Ban Tài chính</p>	<p>- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.</p>	<p>Điều 10, khoản B.1.c</p>

2/

I.6.4	d) Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nếu tại điểm a, b, c, Khoản 1 Điều này, Tập đoàn Bảo Việt phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp như sau: i) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; ii) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; iii) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại. Tập đoàn phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại điểm d Khoản 1 Điều này trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính hợp nhất.	Theo thời hạn CBTT của từng báo cáo		Ban Kế toán, Ban Tài chính	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 10, khoản B.1.đ
I.7	Công bố báo cáo thường niên:	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Trong thời hạn 19 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 109 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Các Ban, Chi nhánh, Trung tâm thuộc Tập đoàn có trách nhiệm cung cấp thông tin theo tiến độ, đảm bảo Ban TTTT có đủ thông tin để công bố đúng hạn	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 10, khoản 2
I.8	Công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị Tập đoàn: Tập đoàn Bảo Việt công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Tập đoàn theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC và gửi cho SGDCK, UBCKNN hai (02) bản báo cáo bao gồm:			Văn phòng	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 10, khoản 3
I.8.1	a) Một (01) bản báo cáo đầy đủ các nội dung theo mẫu Phụ lục kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch	Trong thời hạn 29 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch	Văn phòng	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 10, khoản 3a
I.8.2	b) Một (01) bản báo cáo theo mẫu Phụ lục kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC nhưng không bao gồm các thông tin cá nhân theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC để SGDCK thực hiện công bố thông tin.			Văn phòng	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 10, khoản 3b
I.8.3	c) Một (01) bản dữ liệu điện tử theo quy định của Quy chế CBTT tại SGDCK Tp. Hồ Chí Minh.			Văn phòng	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 10, khoản 3c
I.9	Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:					

12

I.9.1	a) Tập đoàn phải công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn và UBCKNN, SGDCK về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Tập đoàn không quy định thời hạn dài hơn	Tối thiểu 22 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Tập đoàn không quy định thời hạn dài hơn	Văn phòng	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 10, khoản 4a
I.9.2	b) Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Quy chế này.	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 24 giờ, trước khi xảy ra sự kiện	Văn phòng	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 10, khoản 4b
II	Công bố thông tin bất thường					
II.1	Tập đoàn phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:				- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 11, khoản 1
II.1.1	a) Tài khoản của Tập đoàn tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;			Ban Kế toán, Ban Tài chính	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 11, khoản 1a
II.1.2	b) Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Tập đoàn có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;			Văn phòng	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 11, khoản 1b
II.1.3	c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, Tập đoàn phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;			Văn phòng	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 11, khoản 1c
II.1.4	d) Quyết định mua lại cổ phiếu của Tập đoàn hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;			Ban Đầu tư/Văn phòng/Ban Tài chính, Ban Kế toán	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 11, khoản 1d
II.1.5	đ) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;			Văn phòng/Ban Tài chính/Ban Kế toán, Ban Đầu tư	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 11, khoản 1đ

Trong thời hạn 24 giờ

Trong thời hạn 05 giờ kể từ khi xảy ra sự

2

II.1.6	<p>c) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi tên Tập đoàn, con dấu của Tập đoàn; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tập đoàn;</p>	kể từ khi xảy ra sự kiện	kiện/hoặc nhận được thông tin về việc xảy ra sự kiện	Văn phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGĐCK; - UBCKNN. 	Điều 11, khoản 1e
	Thay đổi mã số thuế của Tập đoàn			Ban Kế toán		
	Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ			Ban Tuyên giáo - Pháp chế		
II.1.7	g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng) hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính; việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;			Ban Kế toán, Ban Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGĐCK; - UBCKNN. 	Điều 11, khoản 1g
II.1.8	h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tặng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành Công ty con, Công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại Công ty con, Công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là Công ty con, Công ty liên kết hoặc giải thể Công ty con, Công ty liên kết;			Ban Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGĐCK; - UBCKNN. 	Điều 11, khoản 1h
II.1.9	j) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Tập đoàn;			Văn phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGĐCK; - UBCKNN. 	Điều 11, khoản 1j
II.1.10	k) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:			Đơn vị đầu mối quản lý thông tin được Lãnh đạo Tập đoàn phân công tại thời điểm phát sinh thông tin cần công bố	<ul style="list-style-type: none"> - Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGĐCK; - UBCKNN. 	
II.1.10.1	- Trường hợp Tập đoàn phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm Tập đoàn báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;	Trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán	Tối thiểu 24 giờ trước thời điểm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán	Ban Tài chính/Ban Đầu tư/Ban Kế toán/Văn phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGĐCK; - UBCKNN. 	

Handwritten mark

II.1.10.2	- Trường hợp Tập đoàn mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm Tập đoàn báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;	Trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, báo cổ phiếu quỹ	Tối thiểu 24 giờ trước thời điểm báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, báo cổ phiếu quỹ	Ban Tài chính/Ban Kế toán/Văn phòng	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; -UBCKNN.	Điều 11, khoản 1k
II.1.10.3	- Trường hợp Tập đoàn mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Tập đoàn hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông, Tập đoàn công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;	Trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin	Trong thời hạn 09 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin	Công đoàn và các Ban có liên quan	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; -UBCKNN.	
II.2	Tập đoàn thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (Tập đoàn cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn). Đồng thời, Tập đoàn gửi cho UBCKNN, SGDCK Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC;			Văn phòng Ban TCNS	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; -UBCKNN.	Điều 11, khoản 1l
II.2.1	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Tập đoàn, người nội bộ của Tập đoàn; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Tập đoàn;			Văn phòng	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; -UBCKNN.	Điều 11, khoản 1m
II.2.2	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của Tập đoàn;			Ban Tuyên giáo - Pháp chế	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; -UBCKNN.	Điều 11, khoản 1n
II.2.3	Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của doanh nghiệp;			Ban Kế toán	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; -UBCKNN.	Điều 11 khoản 1n
II.2.4	Tập đoàn nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;			Văn phòng, Ban Tuyên giáo - Pháp chế	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; -UBCKNN.	Điều 11, khoản 1o

22

II.2.5	Trường hợp Tập đoàn nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính Tập đoàn, Tập đoàn phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 10 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Văn phòng và Đơn vị đầu mối được giao quản lý thông tin tại thời điểm phát sinh	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 11, khoản 1p		
II.2.6	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Tập đoàn;			Văn phòng và Đơn vị đầu mối được giao quản lý thông tin tại thời điểm phát sinh	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 11, khoản 1q		
II.2.7	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại SGDCK nước ngoài.			Đơn vị đầu mối được giao quản lý thông tin tại thời điểm phát sinh	- website của Tập đoàn; - SGDCK; - UBCKNN; - TCTLY VRTCKV	Điều 11, khoản 1r		
II.2.8	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;			Ban Tài chính/Kế toán, Văn phòng	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 11, khoản 1s		
II.2.9	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay, mua, bán tài sản các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của Tập đoàn tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp Tập đoàn là công ty mẹ);			Ban Đầu tư, Văn phòng	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 11, khoản 1t		
II.2.10	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).			Ban Đầu tư, Văn Phòng	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 11, khoản 1u		
II.3	Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này, Tập đoàn phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).					Đơn vị đầu mối được giao quản lý thông tin tại thời điểm phát sinh sự kiện có trách nhiệm dự thảo giải trình	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 11, khoản 2
II.4	Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản							
II.4.1	Việc công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 1.8.1 Quy chế này;			Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Tập đoàn không quy định thời hạn dài hơn	Tối thiểu 22 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Tập đoàn không quy định thời hạn dài hơn	Văn phòng	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 11, khoản 3a

Handwritten signature

II.4.2	Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, Tập đoàn phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.	Tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ Tập đoàn bảo Việt không quy định thời hạn khác dài hơn	Tối thiểu 11 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ Tập đoàn bảo Việt không quy định thời hạn khác dài hơn	Văn phòng	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 11, khoản 3b
II.5	Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu			Văn phòng/Ban TTH	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN. - TCTLKVBTVN;	Điều 11, khoản 4
II.5.1	Tập đoàn công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại Khoản II.5.2;	Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm 2 khoản này	Tối thiểu 11 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm 2 khoản này	Văn phòng/Ban TTH	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN; - TCTLKVBTVN;	Điều 11, khoản 4a
II.5.2	Tập đoàn công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	Tối thiểu 21 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	Văn phòng/Ban TTH	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN; - TCTLKVBTVN;	Điều 11, khoản 4b
II.6	Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, Tập đoàn phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại khoản I.1 Quy chế này.	Trong thời hạn theo quy định tại khoản I.1 Quy chế này	Trước tối thiểu 1 ngày đối với thời hạn theo quy định tại khoản I.1 Quy chế này	Ban Kế toán	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 11, khoản 5
II.7	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Tập đoàn công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày bắt đầu năm tài chính mới	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày bắt đầu năm tài chính mới	Trong thời hạn 0910 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày bắt đầu năm tài chính mới	Ban Kế toán	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 11, khoản 6

Handwritten mark

III.	Công bố thông tin khi Tập đoàn Bảo Việt với tư cách là cổ đông lớn hoặc Tập đoàn Bảo Việt và Người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, chứng chỉ quỹ của quỹ đóng			Ban Đầu tư và các Công ty Con có nghĩa vụ thu thập thông tin, chủ động thực hiện công bố thông tin đối với những giao dịch do đơn vị mình thực hiện dẫn đến chạm " các ngưỡng quy định (5%,1%) chính xác và kịp thời theo quy định.	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; -UBCKNN.	
III.1	Tập đoàn Bảo Việt khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, UBCKNN và SGDCK theo mẫu quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.		Ban Đầu tư và Công ty Con	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; -UBCKNN.	Điều 12 khoản 1
III.2	Tập đoàn Bảo Việt với tư cách cổ đông lớn của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán UBCKNN và SGDCK theo mẫu quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên.		Ban Đầu tư	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; -UBCKNN.	Điều 12 khoản 2
III.3	Quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; Tập đoàn Bảo Việt hoặc Tập đoàn Bảo Việt và Người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng			Ban Đầu tư (- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; -UBCKNN.	Điều 12 khoản 4
IV.	Công bố thông tin về giao dịch của Tập đoàn Bảo Việt với tư cách là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng					Điều 13

lv

IV.1	<p>Tập đoàn Bảo Việt với tư cách là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết), công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:</p>					
	a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, Tập đoàn Bảo Việt phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC	Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc		Ban Đầu tư	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 13 khoản 1 điểm a
	b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Tập đoàn Bảo Việt và Người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do SGDCK đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK	Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày		Ban Đầu tư	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 13 khoản 1 điểm b
	c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, Tập đoàn Bảo Việt phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch		Ban Đầu tư	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 13 khoản 1 điểm d
IV.2	Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, Tập đoàn Bảo Việt không còn là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng, Tập đoàn Bảo Việt vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này				- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 13 khoản 3
V.	Công bố thông tin theo yêu cầu					
V.1	Trong các trường hợp sau đây, Tập đoàn phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:					Điều 14, khoản 1
V.1.1	Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu	Trong thời hạn 10 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu	Đơn vị đầu mối quản lý thông tin thông	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 14, khoản 1a

Handwritten mark

V.1.2	Có thông tin liên quan đến Tập đoàn ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán	của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán	báo cho Người được Ủy quyền CBTT và Ban TTH để phối hợp xử lý	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 14, khoản 1b
V.2	Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Tập đoàn về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).				- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 14, khoản 2
VI.	Công bố thông tin khi Tập đoàn là cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng					
VI.1	Tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày thực hiện giao dịch, Tập đoàn Bảo Việt cổ đông sáng lập nắm giữ cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật về doanh nghiệp phải gửi báo cáo cho UBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch), TCTLKVBTCVN, công ty đại chúng và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán về việc thực hiện giao dịch theo mẫu quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC. Trường hợp chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập, Tập đoàn Bảo Việt phải gửi bổ sung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chuyển nhượng nêu trên	Tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày thực hiện giao dịch	Tối thiểu trước 4 ngày làm việc trước ngày thực hiện giao dịch	Ban Đầu tư	- SGDCK; - UBCKNN; - TCTLKVBTCVN; - Công ty đại chúng/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.	Điều 15 khoản 1
VI.2	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, Tập đoàn Bảo Việt phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch), TCTLKVBTCVN, công ty đại chúng và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán về kết quả thực hiện giao dịch đồng thời giải trình lý do không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định Thông tư 96/2020/TT-BTC	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch,	Tối thiểu trước 4 ngày làm việc trước ngày thực hiện giao dịch	Ban Đầu tư	- SGDCK; - UBCKNN; - TCTLKVBTCVN; - Công ty đại chúng/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	Điều 15 khoản 2
VII.	Công bố thông tin khác					
VII.1	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn. Tập đoàn thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.	Theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán	Trong thời hạn tối thiểu 1 ngày trước thời hạn tại quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán	Đơn vị đầu mối được giao quản lý thông tin tại thời điểm phát sinh sự kiện/Văn phòng	- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.	Điều 16, khoản 1

Dr

IX.1	<p>1. Người nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt, người có liên quan của người nội bộ, Tập đoàn Bảo Việt và các tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên...) của Tập đoàn Bảo Việt phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, SGDCK, Tập đoàn khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:</p> <p>a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC;</p> <p>b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do SGDCK đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK;</p> <p>c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;</p> <p>d) Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó;</p> <p>d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC;</p> <p>e) Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 14 Quy chế này chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.</p>	<p>Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch; Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, phải báo cáo về kết quả giao dịch</p>	<p>Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 02 ngày làm việc; và trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch</p>	<p>Người nội bộ và người có liên quan có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định. Văn phòng khi nhận được thông tin, gửi thông báo cho Người được ủy quyền CBTT và Ban TTTT để phối hợp công bố trên website và các kênh của Cơ quan quản lý</p>	<p>- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.</p>	<p>Điều 18, khoản 1</p>
IX.2	<p>Trường hợp các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ của Tập đoàn Bảo Việt thực hiện giao dịch chứng khoán của Tập đoàn Bảo Việt phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan</p>			<p>Công đoàn; Đoàn thanh niên có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định</p>	<p>- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.</p>	<p>Điều 18 khoản 4</p>
IX.3	<p>Sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, Tập đoàn phải công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn.</p>	<p>Thời hạn 03 ngày làm việc</p>	<p>Thời hạn 02 ngày làm việc</p>	<p>Ban TTTT</p>	<p>- Website của Tập đoàn Bảo Việt; - SGDCK; - UBCKNN.</p>	<p>Điều 18 khoản 5</p>

2